

Bản án số: 50/2021/HS-PT

Ngày: 13-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Thành

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Quán

Ông Nguyễn Văn Thu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 10/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 03 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Dương Ngọc T**, sinh năm 1975, tại Long An. Nơi cư trú: phường 2, thành phố T, Long An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn Bé N, sinh năm 1952 và bà Huỳnh Thị B (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hoài Trúc P (đã ly hôn), bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến ngày 27/9/2018 cho gia đình bảo lãnh đến nay có mặt tại phiên tòa.

***- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, được triệu tập:***

Bị cáo Nguyễn Thị C, sinh năm 1963;

Nơi cư trú: khu phố 3, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An. (Có mặt)

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Thành N, sinh năm 1964;
2. Ông Trần Thanh P, sinh năm 1965;

- Người làm chứng:

Ông Võ Văn N, sinh năm 1997;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Ngọc T làm tài xế lái xe khách chạy chuyến thành phố Tân An – huyện Tân Hưng và ngược lại cho vợ chồng ông Võ Văn N và bà Nguyễn Thị C. Vào ngày 19/6/2018, như thường lệ T lái xe ô tô khách biển kiểm soát 62B-004.94 của ông N đi cùng bà Nguyễn Thị C (vợ ông N) theo xe thu tiền. Sau khi xe đi từ Tân An về Tân Hưng xong, đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì xuất bến đi từ Tân Hưng ngược về Tân An, khi xe chạy đến xã Tuyên Bình, huyện Vĩnh Hưng thì có bà Bé dùng số điện thoại 0919.717.532 liên lạc qua số di động của T số 0121.270.7152 kêu đón tại ngã tư Lê Lợi - Quốc lộ 62 thuộc phường 1, thị xã Kiến Tường có mang theo 100 cây thuốc lá ngoại, T đồng ý. Khi xe chạy đến ngã tư Bình Hiệp thì báo cho bà C biết việc nhận chở bà Bé có thuốc lá ngoại, bà C nói “chờ ghê quá T ơi” nên không chịu chở, T vài lần năn nỉ thuyết phục bà C và nói “chạy xe không có khách chở để kiếm tiền dầu”, khi xe chạy đến ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường (gần cầu Mộc Hóa) thì có bà Khải đón xe và T cho dừng xe, lúc này bà C ngồi cửa trước bà mở cửa trước cho bà Khải lên xe cùng lúc cửa sau tự mở thì có 2-3 người thấy nhiều bịch thuốc lá ngoại lên xe cho bà Khải. Xe tiếp tục chạy đến ngã tư Lê Lợi- Quốc lộ 62 điểm hẹn đón bà Bé có đem 4-5 bịch giấy dầu nghi chứa thuốc lá ngoại nên bà C cũng không chịu chở, T nói với bà C “chờ kiếm tiền dầu” vừa đón bà Bé. Khi T điều khiển xe đến trước sân vận động Kiến Tường thuộc khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Kiến Tường kiểm tra phát hiện chở thuốc lá ngoại nên lập biên bản phạm tội quả tang. Lợi dụng lúc công an kiểm tra phương tiện thì bà Bé và bà Khải đã bỏ trốn.

Tang vật, đồ vật thu giữ gồm: 5.400 gói thuốc lá ngoại các loại gồm: 2.400 gói hiệu Jet, 1.200 gói hiệu Hero, 1.800 gói hiệu Scott; 01 xe ô tô biển kiểm soát số 62B-004.94 và giấy chứng nhận đăng ký, giấy đăng kiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Võ Thành N; 01 giấy phép lái xe và 01

chứng minh thư nhân dân Dương Ngọc T; 01 điện thoại di động itel màu xám đen đã qua sử dụng, có sim số 0121.270.7152; 01 chiếc điện thoại Samsung màu đen đã qua sử dụng, có sim số 0945.171.672.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 35/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 05 (năm) năm tù, thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến ngày 27/9/2018 (thời hạn tạm giữ, tạm giam là 03 tháng 08 ngày).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, về việc giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục; Tuyên về việc người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú; Tuyên về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách; Tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08 tháng 12 năm 2020, bị cáo Dương Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, đồng thời xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo Nguyễn Thị C trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Ngọc T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo C trong vụ án này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Bị cáo kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm. Đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật, không oan. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 05 (năm) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm

a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dương Ngọc T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 Bộ luật Tố tụng Hình sự và trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Dương Ngọc T là lái xe được bà Nguyễn Thị C thuê để lái xe khách trên tuyến đường thành phố Tân An – huyện Tân Hưng và ngược lại. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19/6/2018 tại khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường, lực lượng tuần tra Công an thị xã Kiến Tường tiến hành kiểm tra và phát hiện trên xe khách mang biển kiểm soát 62B-004.94 do T điều khiển cùng bà C là phụ xe có chở 5.400 gói thuốc lá ngoại các loại gồm: 2.400 gói hiệu Jet, 1.200 gói hiệu Hero, 1.800 gói hiệu Scott nên lập biên bản bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo Dương Ngọc T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm phạm đến những quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết được thuốc lá nhập lậu là mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ nhưng vì muốn có thêm thu nhập do việc đi chạy xe khách không có hiệu quả kinh tế nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm được quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo vận chuyển 5.400 gói thuốc lá ngoại nhập lậu nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo cũng như yêu cầu xem xét vai trò của bị cáo Nguyễn Thị C, thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Ngọc T 05 (năm) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Thị C tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T là người thực hiện, củng cố niềm tin cho bị cáo C khi có người gọi điện đến nói về việc chở hàng buôn lậu, bị cáo đã đồng ý ngay khi chưa hỏi qua bị cáo C. Khi bị cáo C nghe bị cáo T hỏi lại việc chở hàng cấm thì ban đầu bị cáo C không đồng ý sau đó bị cáo T năn nỉ để bị cáo C tiếp nhận ý chí phạm tội của mình. Tuy cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc trước, không có sự phân công vai trò cụ thể, không hứa hẹn về việc chuẩn bị phạm tội thể hiện đây là đồng phạm giản đơn mà trong đó bị cáo T có vai trò chính. Hội đồng xét xử giữ nguyên quan điểm của cấp sơ thẩm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Ngọc T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Ngọc T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Tuyên bố bị cáo Dương Ngọc T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Ngọc T **05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2018 đến 27/9/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- Cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Ngọc Thành**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Quán – Huỳnh Thị Phụng**

**Dương Ngọc Thành**

